

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 21- 8- 2020
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc
2. Bà Trần Thị Nơi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1993
2. Bị đơn: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1992

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị T; anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Phạm Quang H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng quan điểm sống bất đồng; anh H chơi bời không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nên chị xin ly hôn anh H.

Chị và anh H có 01 con chung là Phạm Khánh Ng, sinh ngày 25/4/2015. Do con chung là con gái còn nhỏ nên chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Phạm Quang H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không có mặt để tham gia tố tụng. Kết quả xác minh được gia đình anh H cung cấp: Gia đình anh H đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao; thông báo trực tiếp các văn bản đó cho anh H. Hiện anh H đang làm ăn trong miền Nam không có địa chỉ cụ thể nhưng anh H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Quan điểm của anh H thông qua gia đình cho biết: Quá trình chung sống giữa chị T và anh H không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 9/2019 gia đình bán nhà tại khu chợ Đô Kỳ thì chị T lo khó khăn về kinh tế nên đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T từ đó đến nay. Mặc dù gia đình đã động viên nhưng chị T cho rằng đã hết tình cảm nên không về. Nay chị T làm đơn ly hôn, anh H nhất trí ly hôn với chị T. Anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Khánh Ngân và không yêu cầu chị T phải góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị T được ly hôn anh H; về quan hệ con chung cần giao con chung là Phạm Khánh Ng, sinh ngày 25/4/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Quang H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Phạm Quang H xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đông Đô, huyện Hưng, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị T khai vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi bời không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Anh H và gia đình anh H cũng xác nhận vợ chồng anh H, chị T hiện đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn giữa chị T, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi dưỡng con chung: Xét nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung của chị T và anh H đều chính đáng. Tuy nhiên, hiện anh H đi làm ăn xa thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Con chung còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị T là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Chị T và anh H đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Phạm Quang H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Khánh Ng, sinh ngày 25/4/2015. Chị T không yêu cầu anh H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T

đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005968 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Quang H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Đông Đô,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng